TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phú**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/07/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Thuận**
2. Ông **Lê Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Công Hồng Lĩnh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/06/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/06/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L** – Sinh năm: 1990 - Địa chỉ: Tổ 50, phường Hòa Khánh N quận Liên C, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: 45 Đồng T 7, phường Hòa M , quận Liên C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Sỹ L** – Sinh năm: 1990 - Địa chỉ: K222/2 Trần Cao V, phường Tam T quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:***

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Sỹ L có đăng ký kết tại UBND phường Tam T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng vào ngày 12/09/2017. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống tại nhà mẹ của bà L tại tổ 50 phường Hòa Khánh N, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng cho đến tháng 7 năm 2023.

Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp về quan điểm sống thường xuyên cải vả về tài chính, vợ chồng đã sống ly thân hơn ba năm nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, phần ai người đó sống, việc ai người đó làm. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông L càng sớm càng tốt.

* Về con chung: Bà Nguyễn Thị L cho rằng giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N – Sinh ngày: 20/11/2017 và Nguyễn Ngọc An N - sinh ngày: 01/04/2020 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. ông Nguyễn Sỹ L không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu là giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo N – Sinh ngày: 20/11/2017 cho ông Nguyễn Sỹ L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên, giao con chung tên Nguyễn Ngọc An N - sinh ngày: 01/04/2020 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

* Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L xác định bà và ông Nguyễn Sỹ L không có tài sản chung.

* Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L xác định bà và ông Nguyễn Sỹ L không có nợ chung.

Tại bản trình bày và tại phiên tòa ông Nguyễn Sỹ L trình bày:

Ông thừa nhận lời trình bày của bà L về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn là đúng, theo ông vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên hay cải vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, ông sẽ cố gắng khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng để vợ chồng chung sống lại với nhau cùng nhau nuôi dạy con cái.

* Về con chung: Ông xác nhận ông và bà L có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N – Sinh ngày: 20/11/2017 và Nguyễn Ngọc An N - sinh ngày: 01/04/2020.

Ông không đồng ý ly hôn nên vẫn đề con chung ông không đề cập giải quyết.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông thì về con chung ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N – Sinh ngày: 20/11/2017 và giao con

chung tên Nguyễn Ngọc An N - sinh ngày: 01/04/2020 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

* Về tài sản chung: Ông Nguyễn Sỹ L xác định ông và bà Nguyễn Thị L không có tài sản chung.

* Về nợ chung: Ông Nguyễn Sỹ L xác định ông và bà Nguyễn Thị L không có nợ chung.

Tòa án nhân dân quận Thanh K đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Sỹ L nhưng ông Nguyễn Sỹ L đều vắng mặt không có lý do theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

* Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo N – Sinh ngày: 20/11/2017 cho ông Nguyễn Sỹ L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên, giao con chung tên Nguyễn Ngọc An N - sinh ngày: 01/04/2020 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

* Về tài sản chung và nợ chung bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

A. Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Thị L khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn là bà Nguyễn Sỹ L – Sinh năm: 1990 – Địa chỉ: K222/2 Trần Cao V, phường Tam T quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng, nên vụ án dân

sự thụ lý số 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/04/2024 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Sỹ L nhưng ông Nguyễn Sỹ L đều vắng mặt không có lý do theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

B. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con chung của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Sỹ L HĐXX thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Sỹ L có đăng ký kết tại UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 12/09/2017 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống tại nhà mẹ của bà L tại tổ 50 phường Hòa Khánh N, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng cho đến tháng 7 năm 2023, trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp về quan điểm sống thường xuyên cải vả, vợ chồng đã sống ly thân từ hơn 01 năm nay, bà L về nhà mẹ ở, ông L thỉnh thoảng có về nhà mẹ bà L nhưng chủ yếu ông sống tại nhà ba mẹ ông tại đường Trần Cao V, vợ chồng không quan tâm nhau, việc ai người đó làm, thực tế đời sống hôn nhân không tồn tại. Ông L muốn đoàn tụ gia đình nhưng tại các phiên hòa giải ông vắng mặt không có lý do chứng tỏ ông không thực sự muốn đoàn tụ gia đình.

Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "...Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...". Theo đó, việc sống chung với nhau vừa là quyền, cũng là nghĩa vụ giữa vợ chồng, hiện nay bà L và ông L không còn chung sống cùng nhau, cả ông bà đều không có những hành động cụ thể hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để đoàn tụ cùng nhau . Do đó, xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L xin được ly hôn với ông Nguyễn Sỹ L là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L đề nghị giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo N – Sinh ngày: 20/11/2017 cho ông Nguyễn Sỹ L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên, giao con chung tên Nguyễn Ngọc An N - sinh ngày: 01/04/2020 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tại phiên tòa ông L không yêu cầu giải quyết vấn đề con chung vì ông không đồng ý ly hôn, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho bà L ly hôn với ông thì ông thống nhất với bà L về con chung là giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo N – Sinh ngày: 20/11/2017 cho ông Nguyễn Sỹ L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên, giao con chung tên Nguyễn Ngọc An N - sinh ngày: 01/04/2020 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

HĐXX thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của con chung. Do vậy, HĐXX xét thấy việc giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo N – Sinh ngày: 20/11/2017 cho ông Nguyễn Sỹ L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên, giao con chung tên Nguyễn Ngọc An N - sinh ngày: 01/04/2020 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L xác định bà và ông Nguyễn Sỹ L không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L xác định bà và ông Nguyễn Sỹ L không có nợ chung không đề cập đến.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147, Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí HNGĐ-ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Sỹ L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc An N - sinh ngày: 01/04/2020 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên.

Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N – Sinh ngày: 20/11/2017 cho ông Nguyễn Sỹ L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai

Các bên vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải chịu là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1078 ngày 02/04/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ***THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thu Ba